

Bản án số: 303/2020/HS-PT

Ngày 14-8-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Thanh Sỹ

Các Thẩm phán: Ông Trần Nam Phương

Bà Lê Hồng Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Xuân Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 221/2020/TLPT-HS ngày 22 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Văn T; do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 47/2020/HS-ST ngày 19 tháng 5 năm 2020, của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch.

Bị cáo kháng cáo: Nguyễn Văn T, sinh ngày 02/3/1997 tại An Giang.

Nơi đăng ký HKTT: Ấp Quốc Hưng, xã Q, huyện A, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị T; bị cáo chưa có vợ, con.

- Tiền án: Ngày 28/5/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xử phạt 14 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 01/4/2019 chấp hành xong hình phạt tù.

- Tiền sự: Không.

Bị bắt, tạm giữ từ ngày 13/01/2020 (bị cáo có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án nhưng do không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 22 giờ ngày 12/01/2020, Nguyễn Văn T đi bộ đến phòng trọ của Lê Minh Thành ở ấp 2, xã L, huyện N. Tại đây, T, Lê Minh Thành, Hùng và một số đối tượng (chưa rõ nhân thân) có sử dụng trái phép chất ma túy. Sau đó, Hùng rủ T xuống khu vực ao cá thuộc ấp 1, xã L, huyện N tiếp tục sử dụng ma túy. Sử dụng ma túy xong, H điều khiển xe mô tô hiệu Wave màu xanh (không rõ biển số) chở T đi về nhà trọ của T ở ấp 2, xã L, huyện N. Khi đi đến gần khu nhà trọ của T, lúc này khoảng 1 giờ 30 phút ngày 13/01/2020 thì T và Hùng thấy có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đỏ - đen biển số 70G1-609.76 của anh Phan Minh Quốc dừng ở ngoài cửa phòng trọ. Thấy vậy, Hùng nói T đứng ngoài cảnh giới cho Hùng vào trộm cắp xe mô tô trên bán lấy tiền mua ma túy sử dụng, T đồng ý. Hùng đi bộ vào trong, khoảng 30 phút sau Hùng dắt xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đỏ - đen biển số 70G1-609.76 đi ra nơi T đang đứng chờ. Hùng mở cốp xe mô tô kiểm tra thấy có chiếc điện thoại Samsung A30S (màu xanh đen) của anh Quốc nên lấy chiếc điện thoại Samsung A30S cùng xe mô tô biển số 70G1-609.76 đưa cho T rồi nói T điều khiển xe mô tô trộm cắp được đến Bệnh viện đa khoa Long Thành chờ Hùng. Khi T đi đến ngã tư Lộc An thuộc xã Lộc An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai thì bị anh Trần Minh Luân và anh Võ Trung Hào là thành viên Câu lạc bộ phòng chống tội phạm Nhơn Trạch phát hiện bắt giữ T cùng tang vật và báo Công an xã Long Thọ.

* Tang vật thu giữ: xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đỏ - đen, biển số 70G1-609.76 và 01 điện thoại nhãn hiệu Sam sung A30S màu xanh đen (đã xử lý vật chứng trả cho chủ sở hữu).

* Tại bản kết luận định giá tài sản số 16/KLĐG-HĐĐG ngày 15/01/2020, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Nhơn Trạch kết luận:

+ Chiếc điện thoại Samsung A30S (màu xanh đen) giá trị sử dụng còn lại 90%, trị giá là 5.040.000 đồng;

+ Xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đỏ-đen biển số 70G1-609.76 giá trị sử dụng còn lại 80%, trị giá là 34.400.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản định giá là 39.440.000 đồng (Ba mươi chín triệu, bốn trăm bốn mươi ngàn đồng).

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 47/2020/HS-ST ngày 19/05/2020 của Tòa án nhân dân huyện N, đã căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án, đã tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/01/2020.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 20 tháng 5 năm 2020, bị cáo Nguyễn Văn T kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu giảm nhẹ hình phạt.

Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ mới, mức án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Đề nghị không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh và hình phạt:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu. Sau khi sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo đã cùng đồng phạm tên Hùng có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của anh Phan Minh Quốc gồm: 01 điện thoại Samsung A30S (màu xanh đen) trị giá 5.040.000 đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đỏ - đen biển số 70G1- 609.76, trị giá 34.400.000 đồng. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt qua định giá là 39.440.000 đồng (Ba mươi chín triệu, bốn trăm bốn mươi ngàn đồng).

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích mà tiếp tục phạm tội nên thuộc trường

hợp tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, có xem xét bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại. Cấp sơ thẩm đã đánh giá tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” với mức án 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[2] Về kháng cáo: Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, nhưng không cung cấp được tình tiết mới, nên không có cơ sở xem xét.

[3] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo luật định.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 47/2020/HS-ST ngày 19/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch.

1. Hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; thời hạn tù được tính từ ngày 13/01/2020.

2. Về án phí: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND H. Nhơn Trạch;
- VKSND T. Đồng Nai;
- VKSND H. Nhơn Trạch;
- Công an H. Nhơn Trạch;
- THADS H. huyện Nhơn Trạch;
- Phòng PV27 - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Trại giam Công an T. Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thanh Sỹ